

# TÌM HIỂU XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TRÊN THẾ GIỚI

TS. Nguyễn Minh Tú \*

**Tóm tắt:** Bài viết trình bày những đặc điểm chủ yếu của giáo dục đại học, đồng thời tổng hợp các xu hướng phát triển giáo dục đại học trên thế giới - căn cứ giúp các cơ sở giáo dục đại học cân nhắc đổi mới và lựa chọn con đường phát triển.

**Từ khóa:** giáo dục đại học, tự chủ đại học, hội nhập quốc tế, học tập suốt đời.

**Abstract:** The paper presents the main characteristics of higher education and summarizes the trends of higher education development in the world - the basis for higher education institutions to consider innovation and choice their development

**Key words:** higher education, university autonomy, international integration, lifelong learning.

**Giáo dục đại học** (tiếng Anh: *higher education*) là giai đoạn giáo dục bậc cao thường diễn ra ở các trường đại học, trường cao đẳng, học viện, và viện công nghệ, tức bậc giáo dục sau trung học phổ thông như cao đẳng, đại học, và sau đại học.

Quyền tiếp cận giáo dục đại học được các nước trên thế giới coi là nhân quyền. Điều 13 của Công ước Quốc tế về các Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa (1966) của Liên Hiệp Quốc cho rằng “giáo dục đại học phải được phổ cập bình đẳng cho mọi người bằng những phương cách thích hợp, tùy thuộc vào khả năng, và đặc biệt phải tiến dần đến miễn phí.” Điều 2 của Công ước châu Âu về Nhân quyền (1950) quy định các nước tham gia phải bảo đảm quyền giáo dục cho người dân của mình.

Giáo dục đại học bao gồm các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu, thực tập (khoa học - nghề nghiệp) và phụng sự xã hội của các cơ sở giáo dục đại học. Các hình thức giáo dục đại học bao gồm: giáo

dục tổng quát (general education), thường bao gồm lý thuyết và trù tuợng cùng với những khía cạnh ứng dụng; giáo dục chú trọng đến các ngành khai phóng (liberal arts education), bao gồm các ngành nhân văn, khoa học, nghệ thuật; giáo dục nghề nghiệp (vocational education), kết hợp cả việc giảng dạy lý thuyết lẫn những kỹ năng thực hành; giáo dục chuyên nghiệp (professional education), như trong các ngành kiến trúc, kinh doanh, luật, y khoa, v.v...

Ở nhiều quốc gia phát triển, có tới 50 phần trăm dân số theo học tại các cơ sở giáo dục đại học. Giáo dục đại học do đó rất quan trọng đối với kinh tế quốc gia, với tư cách là một ngành kinh tế và là nơi giáo dục và đào tạo nhân lực cho phần còn lại của nền kinh tế nói riêng và cả xã hội nói chung. Mặt khác, xã hội và nền kinh tế cũng tạo điều kiện thuận lợi và đặt ra những thách thức đối với giáo dục đại học thúc đẩy nó đổi mới và phát triển.

\* Chuyên viên Tạp chí KD&CN,  
Trường ĐH KD&CN Hà Nội.

Quan sát quá trình giáo dục đại học người ta thấy có một số đặc điểm lớn với một số xu hướng chính trong những dòng chảy chính sau đây.

### **1 - Một số đặc điểm lớn của quá trình phát triển giáo dục đại học**

Giáo dục đại học đã trải qua quá trình lịch sử rất lâu dài (từ khoảng thế kỷ thứ 5) của nhân loại, từ những hình thức đơn giản, thô sơ từng bước đến hình thức phức tạp, hiện đại ngày nay. Nghiên cứu quá trình phát triển giáo dục đại học, các nhà khoa học đã đưa ra một số đặc điểm lớn của quá trình đó như sau.

#### **a) Giáo dục đại học gắn liền với sự phát triển của các nền văn minh, với trình độ phát triển của kinh tế, xã hội của từng nước nói riêng và của nhân loại nói chung**

Trường đại học - nơi diễn ra giáo dục đại học là một thể chế xã hội, một bộ phận hữu cơ của xã hội đương nhiên phải tuân theo quy luật vận động và phát triển của đời sống xã hội, đồng thời có quy luật phát triển nội tại riêng của nó. Chất lượng giáo dục đại học liên quan chặt chẽ với chất lượng nhà trường, từ các điều kiện bảo đảm chất lượng (giảng viên, cơ sở vật chất, chương trình đào tạo...) đến chất lượng tổ chức, quản lý quá trình giáo dục và dạy - học. Hình thức, phương thức tổ chức hoạt động và chất lượng giáo dục đại học liên quan chặt chẽ với trình độ phát triển kinh tế - xã hội chung của một quốc gia nói riêng và của nhân loại nói chung. Một mặt, giáo dục đại học chịu sự quy định nhất định của văn hóa, trình độ phát triển kinh tế - xã hội. Mặt khác, giáo dục đại học góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và tác động tới nền văn hóa, dần đưa kinh tế - xã hội và nền văn hóa lên một tầm cao mới.

Xét trong thời kỳ dài, từ khi ra đời đến nay, giáo dục đại học có thể chia làm 3 giai đoạn, đồng thời cũng là 3 hình thái giáo dục gắn liền với 3 nền văn minh sản xuất của nhân loại: *giáo dục truyền thống* gắn liền với nền văn minh sản xuất nông nghiệp; *giáo dục hiện đại* gắn liền với nền văn minh sản xuất công nghiệp; và, *giáo dục tương lai* gắn liền với nền văn minh của xã hội thông tin. Giáo dục truyền thống được đặc trưng bởi: loại hình trường thì đơn giản; mục tiêu giáo dục: rộng; nội dung giáo dục: chủ yếu văn hoá - xã hội, đạo đức - văn chương (theo khả năng của thầy); phương pháp giáo dục: chủ yếu: truyền thụ - tiếp nhận; phương tiện giảng dạy: chủ yếu thủ công; sản phẩm: nhân lực cho quản lý chính trị, xã hội. Giáo dục hiện đại được đặc trưng bởi: loại hình trường thì bao gồm nhiều loại hình riêng biệt; mục tiêu: hẹp và chuyên môn hóa; nội dung giáo dục: khoa học, công nghệ, nhân văn (theo chương trình của trường); phương pháp giáo dục: tích cực, chứng minh; phương tiện giảng dạy: máy móc/ phương tiện, dụng cụ thí nghiệm; sản phẩm: nhân lực cho các ngành, lĩnh vực kinh tế, xã hội. Giáo dục tương lai được đặc trưng bởi: loại hình trường thì tổ hợp, đa hệ, đa ngành, đa cấp; mục tiêu: tổng hợp, phát triển cá nhân; nội dung giáo dục: khoa học - công nghệ - xã hội - nhân văn (theo khả năng và nhu cầu cá nhân); phương pháp giáo dục: tự đào tạo, tự phát triển theo cá nhân; phương tiện giảng dạy: máy vi tính, hệ thống truyền thông; sản phẩm: nhân lực đa năng.

**b) Giáo dục tương lai từ thế kỷ 21 trở đi sẽ thay đổi một cách cơ bản, được mở rộng theo một hệ thống học tập (learning system) trong toàn xã hội và trường đại học chỉ là một bộ phận cấu thành trong đó.**

Với đặc điểm này, việc dạy và học sẽ diễn ra ở mọi nơi, mọi lúc; loại hình trường học sẽ đa dạng, phong phú đáp ứng nhu cầu muôn vẻ của người học; học tập sẽ trở nên suốt đời. Theo đó là sự đan xen nhiều loại mô hình trường học như sau: a) **Mô hình “ Nhà trường đại học truyền thống”** chủ yếu thu hút lớp thanh niên trẻ, tập trung giảng dạy và nghiên cứu, không có tính độc lập cao và sự tham gia của khu vực tư rất hạn chế. Nhà nước tiếp tục đóng vai trò chủ đạo trong đầu tư, điều chỉnh và quản lý các trường đại học; b) **Mô hình trường đại học là cơ sở dịch vụ/doanh nghiệp** thu hút giới trẻ là chủ yếu, có tính tự chủ cao và các nguồn lực đầu tư đa dạng, cả nguồn đầu tư công và tư. Các hoạt động nghiên cứu và sinh lời trở nên quan trọng đối với nhà trường. Trường đại học tuy tiếp cận theo thị trường song không mất đi các giá trị học thuật cơ bản; c) **Mô hình thị trường tự do** với sự tham gia đông đảo của các công ty tư nhân với tư cách là động lực chính. Các lực lượng thị trường sẽ thúc đẩy sự phát triển của nhà trường về các mặt, từ các chức năng cơ bản (giảng dạy và nghiên cứu); các lĩnh vực đào tạo (kinh doanh, nhân văn..) đến các mặt khác như sinh viên trẻ, sinh viên tại chức, giáo dục từ xa, học suốt đời..v.v. Các doanh nghiệp sẽ hợp tác trong đào tạo để bảo đảm cho giá trị văn bằng và việc làm. Công nghệ được sử dụng rộng rãi trong hoạt động đào tạo và phương pháp giảng dạy. Chức năng nghiên cứu được chuyển về từ trường đại học về các trung tâm nghiên cứu công và các đơn vị nghiên cứu triển khai (R&D); d) **Mô hình giáo dục mở và học suốt đời** tiếp nhận sinh viên ở nhiều độ tuổi và không quan tâm nhiều đến nghiên cứu. Kinh tế tri thức phát triển và giáo dục đại học trở thành nguồn phát triển nghề nghiệp, năng cao kỹ

năng của mọi người với sự tài trợ kinh phí của các công ty, của cá nhân và nhà nước. Giáo dục đại học được đại chúng hóa. Nhà trường đại học trở thành cơ sở đào tạo lớn với nhiều loại hình đa dạng (dài hạn, ngắn hạn, chính quy, không chính quy, từ xa...). Phần lớn các nhà nghiên cứu giỏi sẽ chuyển về các công ty, các cơ sở nghiên cứu chuyên sâu; e) **Mô hình mạng lưới toàn cầu các cơ sở giáo dục** định hướng theo nhu cầu học tập sau trung học của học sinh. Người học tự quyết định con đường tiếp tục nền học vấn sau khi đã qua học tập ở nhiều cơ sở giáo dục trong mạng lưới quốc tế. Đồng thời, các trường đại học trở thành đối tác của các ngành công nghiệp trong phạm vi quốc gia và quốc tế. Giáo dục điện tử (e-learning) sẽ phát triển mạnh mẽ. Nội dung đào tạo được chuẩn hóa và công nghệ hóa (phần mềm, đĩa quang, video..vv. Thị trường giáo dục suốt đời được mở rộng và các nghiên cứu không còn tập trung ở hệ thống đại học; f) **Mô hình đa dạng hóa và sự phân rã của trường đại học** cũng như sự thâm thấu của giáo dục đại học vào đời sống xã hội thể hiện sự biến đổi mạnh mẽ của giáo dục đại học. Mọi người sẽ học thông qua chính cuộc sống và lao động của mình, thu nhận và chia sẻ lẫn nhau kiến thức và kỹ năng trong cuộc sống và nghề nghiệp. Đây là tín hiệu của xã hội học tập.

## **2) Một số xu hướng chính phát triển giáo dục đại học trong thời gian qua**

Trải qua nhiều thế kỷ giáo dục đại học đã và đang trải qua nhiều xu hướng rất đáng chú ý, điển hình là:

a) **Giáo dục đại học ngày càng đại chúng hóa**, không chỉ còn là mảnh đất của giới thượng lưu/tinh hoa xã hội mà ngày càng trở nên gần gũi, phổ cập cho đông đảo mọi người dân; có nghĩa là phải tuân theo nguyên tắc bình đẳng, công

bằng cho mọi người trong việc nhập học với tư cách là quyền con người, không có sự phân biệt đối xử trong việc tiếp nhận vào giáo dục đại học về mặt chủng tộc, giới tính, ngôn ngữ, tín ngưỡng hoặc kinh tế, những khác biệt về văn hoá xã hội, hoặc những khiếm khuyết về thân thể.

b) **Giáo dục đại học ngày càng đa dạng hóa về mô hình, về phương pháp và tiêu chuẩn tuyển chọn** nhằm đáp ứng nhu cầu và việc cung cấp cho sinh viên một nền tảng tri thức, kỹ năng và một sự đào tạo nghiêm túc mà thực tế cuộc sống đòi hỏi. Từ đó tạo điều kiện cho người học có sự lựa chọn học tập để chiếm lĩnh tri thức khoa học.

c) **Cùng với việc tiếp tục coi giáo dục đại học như là một dịch vụ công cộng, có một xu hướng thị trường hóa/tư nhân hoá giáo dục đại học đang ngày càng rõ nét.** Trong khi sự hỗ trợ của công quỹ cho giáo dục đại học và nghiên cứu vẫn là quan trọng để đảm bảo một thành tựu cân bằng của các sứ mệnh xã hội và giáo dục, thì ngày càng nổi lên vai trò của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong thúc đẩy phát triển giáo dục đại học hoặc hướng hoạt động của cơ sở giáo dục đại học ngày càng hướng vào nhu cầu thị trường, gắn giáo dục đại học với thị trường lao động, với khu vực doanh nghiệp, tổ chức theo tinh thần huy động các nguồn lực đa dạng của xã hội cho phát triển giáo dục đại học.

d) **Xu hướng hội nhập quốc tế và quốc tế hóa giáo dục đại học ngày càng phổ biến và sâu sắc.** Nội dung, phương pháp, hình thức dạy và học ngày càng được thống nhất về cơ bản giữa các quốc gia (thống nhất trong sự đa dạng) dần đưa đến một hệ thống giáo dục đại học thông suốt thế giới (thế giới phẳng về giáo dục đại học). Theo đó, các công cụ chuẩn hoá quốc tế và khu vực đã được hình thành

cho việc công nhận việc học tập, bằng cấp, tức chứng nhận mang tính quốc tế về kỹ năng và năng lực của những người tốt nghiệp, giúp sinh viên chuyển đổi các khoá học dễ dàng hơn giữa các nước, tạo điều kiện cho sự cơ động bên trong hệ thống quốc gia và giữa các hệ thống giáo dục đại học giữa các nước với nhau.

Vì vậy, hoạt động quốc tế của giáo dục đại học đã trở thành một bộ phận hữu cơ của trường đại học, như trao đổi kinh nghiệm, chương trình/nội dung/phương pháp dạy và học, trao đổi giáo viên, sinh viên, “nhập khẩu đại học”, hợp tác đào tạo, hợp tác nghiên cứu, trao đổi học thuật, v.v.

e) **Giáo dục đại học ngày càng được tự chủ**, nhất là đối với các trường công lập. Theo đó, tự chủ ngày càng phải được toàn diện, đầy đủ hơn bảo đảm tính hiệu quả trong quản lý và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học, như: tự chủ nguồn nhân lực; tự chủ trong các vấn đề liên quan đến tuyển sinh và quản lý sinh viên; tự chủ trong các hoạt động học thuật và chương trình giáo dục; tự chủ trong các chuẩn mực học thuật; tự chủ trong nghiên cứu và xuất bản, giảng dạy và hướng dẫn học viên cao học, các ưu tiên trong nghiên cứu và quyền tự do xuất bản; tự chủ trong các vấn đề liên quan đến quản lý hành chính và tài chính, quản lý và sử dụng ngân sách, các nguồn tài chính của trường.

f) **Xu hướng bảo đảm chất lượng** (Quality Assurance) và nâng cao khả năng cạnh tranh đi đôi với phát triển hình thức tổ chức giáo dục đại học dưới dạng tập đoàn hoá và công nghiệp hoá (Corporatization and Industrialization) hệ thống giáo dục đại học. Chất lượng trong giáo dục đại học ngày càng đa chiều và trở nên xuyên suốt trong mọi chức năng

và hoạt động của nó: giảng dạy và các chương trình đào tạo, nghiên cứu và học thuật, đội ngũ, sinh viên, cấu trúc hạ tầng và môi trường học thuật, theo đó lấy sinh viên làm trung tâm.

g) **Giáo dục đại học ngày càng được mạng lưới hóa** nhằm hỗ trợ giúp đỡ, hợp tác lẫn nhau thành sức mạnh đủ mức để trở thành các trung tâm sản xuất, sử dụng, phân phối, xuất khẩu tri thức và chuyển giao công nghệ mới, hiện đại; thông qua đào tạo kết hợp với nghiên cứu để phát hiện và thu hút nhân tài khoa học & công nghệ.

h) **Nội hàm của dạy và học trong giảng dạy đại học ngày càng được mở rộng theo triết lý “học tập suốt đời”**. Dạy học không còn chỉ là “truyền thụ” mà ngày càng chuyển sang “hướng dẫn”, “giới thiệu”; học không chỉ là “tiếp thu” mà chuyển sang nhiều hơn về trao đổi, suy ngẫm, lựa chọn mang tính cá nhân và chủ động hơn. Thầy của việc “dạy học” được mở rộng hơn, thầy ở trường, thầy ở cuộc sống, thầy ở xã hội, thầy ở sách,

báo, v.v. Học cũng được mở rộng hơn, không chỉ học ở trường mà học ở mọi nơi mọi lúc, nhất là trên mạng Internet. Thầy cũng phải học liên tục, thường xuyên để cập nhật cái mới. Học là học suốt đời khi mà thế giới tri thức ngày càng được bổ sung một cách nhanh chóng, khi mà công việc làm đòi hỏi ngày càng phải có tri thức và kỹ năng đa/liên/xuyên ngành nghề, lĩnh vực.

Nhận thức được những đặc điểm lớn của giáo dục đại học và dự kiến về giáo dục đại học trong tương lai, đi đôi với thấy được những xu hướng vận động của giáo dục đại học trong thời gian qua sẽ giúp cho các cơ quan nhà nước có trách nhiệm, các cơ sở giáo dục đại học có cái nhìn rõ và sâu sắc hơn về hoạt động của mình, từ đó có những đổi sách phù hợp để đưa nền giáo dục đại học nước nhà phát triển đúng hướng và hiệu quả, góp phần tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng cao cho xã hội, đóng góp những kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ xuất sắc phục vụ phát triển đất nước./.

**Tài liệu tham khảo/**

- 1) Wikipedia
- 2) Giáo trình giáo dục đại học - Việt Nam và Thế giới, PGS.TS Trần Khánh Đức-Đại học quốc gia Hà nội
- 3) <http://edufac.edu.vn/library/books/consectetuer-quidem>
- 4) <https://www.vnu.edu.vn/ttsk/?C1654/N23435/Giao-duc-dai-hoc-4.0:-lien-xuyen-nganh-va-doi-moi---Sang-tao-de-phan-trien.htm>
- 5) <https://vnu.edu.vn/btdhqghn/?C2145/N12636/Tu-chu-dai-hoc:-Xu-the-cua-phan-trien.htm>
- 6) <http://www.vanlanguni.edu.vn/giao-duc-dai-hoc-2/378-doi-moi-giao-duc-dai-hoc-theo-huong-hoi-nhap-quoc-te-o-nuoc-ta-hien-nay>
- 7) <http://tuyensinhvnu.edu.vn/xu-huong-quoc-te-hoa-giao-duc-dai-hoc/>

**Ngày nhận bài: 06/12/2019**